

BÁO CÁO

**việc thực hiện cung cấp thông tin cho cơ sở sau sắp xếp tổ chức bộ máy,
vận hành chính quyền địa phương 02 cấp**

Căn cứ Công văn số 742-CV/BTGDVTW, ngày 10/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về báo cáo việc thực hiện cung cấp thông tin cho cơ sở sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CƠ SỞ HIỆN NAY

I- KHÁI QUÁT CHUNG

Sau hợp nhất, tỉnh An Giang có không gian phát triển rộng lớn hơn, với diện tích tự nhiên hơn 9.888 km², dân số gần 5 triệu người; là địa phương có quy mô diện tích, dân số thuộc nhóm lớn của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng, tiếp giáp tỉnh Cà Mau, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ, Vương quốc Campuchia và vùng biển rộng hơn 63.000 km². Đây là điều kiện thuận lợi để An Giang mở rộng không gian liên kết vùng, phát triển kinh tế biên mậu, kinh tế biển, nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng và dịch vụ logistics.

Việc tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu đòi hỏi công tác cung cấp thông tin cho cơ sở đặt ra cao hơn, nhất là trong bối cảnh địa bàn quản lý rộng hơn, khối lượng công việc ở cấp xã tăng nhanh, nhu cầu tiếp nhận thông tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng đa dạng. Vì vậy, việc tiếp nhận và cung cấp thông tin cho cơ sở tại tỉnh được tổ chức theo hướng đồng bộ, thống nhất, tăng cường tính liên thông trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm phù hợp với quy mô, yêu cầu phát triển mới của tỉnh. Cấp ủy đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện; chính quyền tổ chức thực hiện; các cơ quan tham mưu, giúp việc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ.

II- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CƠ SỞ

1. Về tổ chức triển khai

Tỉnh ủy kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tăng cường công tác thông tin; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông được tăng cường; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, hướng dẫn tổ chức hoạt động thông tin cơ sở; quản lý, vận hành, nâng cao hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, công/trang thông tin điện tử, nền tảng số; cung

cấp nội dung, dữ liệu chính thống, định hướng tuyên truyền và kiểm tra, hướng dẫn các địa phương trong tiếp nhận, xử lý, truyền tải thông tin. Chú trọng bảo đảm nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động cung cấp thông tin cho cơ sở; lồng ghép các cơ chế, chính sách ứng dụng khoa học - công nghệ vào hệ thống thông tin cơ sở; triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, dữ liệu số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chú trọng định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền; chủ trì xây dựng tài liệu, cung cấp thông tin chính thống qua Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh (<https://www.angiang.dcs.vn>), Bản tin Thông tin Nội bộ (<https://www.noibo.angiang.dcs.vn>) - Tài liệu sinh hoạt chi bộ của Đảng bộ tỉnh; tổ chức hội nghị báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội, cung cấp thông tin về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị quan trọng và những vấn đề dư luận quan tâm. Đồng thời, thường xuyên nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, nhất là trước các thông tin nhạy cảm, phức tạp, thông tin xấu độc trên không gian mạng; chủ động cung cấp luận cứ, định hướng tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Các cơ quan báo chí, truyền thông bám sát định hướng tuyên truyền của Trung ương, của tỉnh; chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổ chức giao ban, định hướng nội dung theo từng thời điểm, từng chuyên đề, sự kiện và nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Hoạt động tuyên truyền được triển khai trên báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và các kênh thông tin trên không gian mạng. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cung cấp thông tin chuyên ngành, ban hành văn bản hướng dẫn, phổ biến chính sách, pháp luật, quy trình nghiệp vụ để cơ sở triển khai thực hiện; phối hợp với các cơ quan liên quan trong giải thích, làm rõ những vấn đề mới, khó, phức tạp phát sinh trong thực tiễn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; chủ động tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, phản ánh từ cơ sở để tổng hợp, báo cáo; tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ở cấp xã, cấp ủy, chính quyền địa phương là lực lượng trực tiếp tiếp nhận thông tin từ cấp trên, tổ chức quán triệt, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế; triển khai thông tin đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh, tài liệu tuyên truyền, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và các nhóm trao đổi trên nền tảng số.

2. Về nội dung cung cấp thông tin

Nội dung cung cấp thông tin cho cơ sở được triển khai khá toàn diện, bám sát nhiệm vụ chính trị của Trung ương, của tỉnh và yêu cầu thực tiễn ở địa phương. Các nhóm nội dung chủ yếu gồm:

- Tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và của tỉnh, nhất là những nội

dung mới, tác động trực tiếp đến tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành và đời sống Nhân dân.

- Thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác dân vận, cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Thông tin định hướng dư luận xã hội trước các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp được dư luận quan tâm; tuyên truyền đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc, sai sự thật; kịp thời cung cấp luận cứ, thông tin chính thống giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận diện đúng bản chất vấn đề.

- Tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm hiệu quả ở địa phương, cơ sở; phản ánh đời sống Nhân dân, các vấn đề dân sinh được quan tâm; lan tỏa giá trị tích cực, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước.

- Thông tin phục vụ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các ngày lễ lớn, sự kiện nổi bật của tỉnh và đất nước; tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chương trình, đề án lớn của tỉnh.

- Tuyên truyền thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh An Giang; duy trì, nâng cao chất lượng các chương trình, nội dung tiếng Khmer, góp phần thực hiện chính sách dân tộc, phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và mở rộng khả năng tiếp cận thông tin đến nhiều nhóm đối tượng ở cơ sở.

- Thực hiện truyền thông chính sách, hỏi - đáp, giải thích chủ trương, chính sách mới, nhất là những chính sách liên quan trực tiếp đến đất đai, an sinh xã hội, bảo hiểm, y tế, giáo dục, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến.

3. Về hình thức cung cấp thông tin

Tỉnh An Giang triển khai đa dạng hình thức cung cấp thông tin cho cơ sở, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới. Thông tin được truyền tải thông qua hội nghị trực tiếp, hội nghị trực tuyến, bản tin nội bộ, chuyên đề tuyên truyền đột xuất, định hướng tuyên truyền miệng, hệ thống truyền thanh cơ sở, báo chí, trang thông tin điện tử và mạng xã hội chính thống.

Các kênh thông tin chính thống như Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương, mạng xã hội chính thống của tỉnh, văn bản chỉ đạo, định hướng tuyên truyền định kỳ theo tuần, tháng, chuyên đề được sử dụng linh hoạt. Tỉnh cũng đẩy mạnh sử dụng ứng dụng điều hành tác nghiệp, email công vụ, nhóm trao đổi trên nền tảng số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin nhanh chóng, nhất là trong các tình huống cần thông tin kịp thời.

Hệ thống truyền thanh, truyền hình tiếp tục phát huy vai trò là kênh thông tin gần dân, dễ tiếp cận, phù hợp với người dân ở cơ sở, nhất là vùng nông thôn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, 100% (102/102) xã, phường, đặc khu

trên địa bàn tỉnh đã có trang thông tin điện tử, góp phần mở rộng kênh thông tin chính thống, phục vụ công tác tuyên truyền và cung cấp thông tin đến người dân.

Hiện tỉnh có 47 báo cáo viên Tỉnh ủy; hơn 750 báo cáo viên các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; hơn 1.200 tuyên truyền viên nòng cốt cơ sở; 70 cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh; gần 800 cộng tác viên dư luận xã hội cấp xã... Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, cộng tác viên dư luận xã hội được phát huy trong công tác tuyên truyền miệng, định hướng dư luận, nắm bắt phản ánh từ Nhân dân.

4. Về công tác quản lý và sử dụng thông tin

Công tác quản lý và sử dụng thông tin được thực hiện chặt chẽ, có phân công rõ ràng và gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, nhất là Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, thực hiện tiếp nhận thông tin từ Trung ương, các ngành và địa phương; phân loại theo nội dung, mức độ mật, phạm vi sử dụng để tham mưu xử lý, đồng thời tổ chức phổ biến kịp thời đến các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ sở bằng hình thức phù hợp.

Trách nhiệm người đứng đầu được xác định rõ hơn; cấp ủy và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo tiếp nhận, quản lý, sử dụng thông tin; bảo đảm thông tin được truyền đạt đúng định hướng, đúng phạm vi, không để xảy ra sai sót, lộ lọt hoặc sử dụng sai mục đích. Việc lưu trữ, khai thác thông tin được thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước, kết hợp giữa lưu trữ truyền thống và điện tử; từng bước số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tra cứu, khai thác nhanh chóng, thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng thông tin được tăng cường thông qua hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất của các cơ quan chức năng; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, sai phạm nếu có. Đồng thời, tinh chú trọng đánh giá hiệu quả tuyên truyền sau khi tiếp nhận thông tin thông qua nắm bắt dư luận xã hội, phản hồi từ cơ sở, mức độ tiếp cận của người dân và kết quả triển khai nhiệm vụ thực tế.

5. Về nhu cầu tiếp nhận thông tin của cơ sở

Hiện nay, nhu cầu tiếp nhận thông tin của cơ sở ngày càng đa dạng, đòi hỏi nội dung và hình thức cung cấp phải đổi mới theo hướng thiết thực, kịp thời, dễ tiếp cận, súc tích, có khả năng sử dụng ngay trong tuyên truyền, vận động và xử lý công việc. Nhu cầu về tài liệu dạng hỏi - đáp, infographic, clip ngắn, bản tin số, bộ câu hỏi tình huống ngày càng tăng, nhằm phục vụ tuyên truyền trực quan, sinh động, phù hợp với xu hướng tiếp nhận thông tin hiện nay.

Cơ sở cần được cung cấp thông tin chuyên sâu theo từng lĩnh vực như đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, an sinh xã hội, bảo hiểm, y tế, giáo dục, chuyên đổi số, xây dựng nông thôn mới, trật tự đô thị, môi trường, dân tộc, tôn giáo, biên giới, biển đảo... để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh tại địa phương. Nhiều nội dung đòi hỏi không chỉ có văn bản chỉ đạo, mà cần tài liệu giải thích chính sách, quy trình xử lý, mẫu biểu, tình huống minh họa, câu trả lời thống nhất để cán bộ cơ sở vận dụng trong sinh hoạt chi bộ, họp dân, tuyên truyền miệng và xử lý công việc hằng ngày.

Nhu cầu cập nhật nhanh các vấn đề “nóng”, nhạy cảm rất cấp thiết nhằm kịp thời định hướng dư luận, tránh bị động trước các luồng thông tin trái chiều. Cán bộ cơ sở cần được cung cấp thông tin chính thống, ngắn gọn, có luận cứ, có định hướng trả lời để giải thích, vận động Nhân dân. Đội ngũ cán bộ cơ sở mong muốn được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, kỹ năng sản xuất tin, bài, quản trị trang thông tin điện tử, sử dụng mạng xã hội chính thống, kỹ năng nhận diện và phản bác thông tin sai trái, xấu độc trên không gian mạng.

Ngoài ra, cơ sở có nhu cầu thiết lập kênh phản hồi hai chiều hiệu quả với cấp có thẩm quyền, bảo đảm thông tin được trao đổi kịp thời, chính xác, sát thực tiễn; tăng cường cung cấp dữ liệu dùng chung, hỗ trợ công cụ số phục vụ công tác tuyên truyền và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở.

6. Đánh giá chung

6.1. Về kết quả đạt được

- Hệ thống cung cấp thông tin cho cơ sở từng bước được tổ chức đồng bộ, đa dạng hóa hình thức truyền tải; nội dung thông tin cơ bản bảo đảm kịp thời, đúng định hướng, bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được tăng cường; vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở được phát huy tốt hơn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp thông tin có chuyển biến; 100% xã, phường, đặc khu có trang thông tin điện tử, tạo nền tảng để mở rộng kênh thông tin chính thống đến cơ sở.

- Công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xấu độc được quan tâm, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội từ cơ sở.

6.2. Về hạn chế

- Chất lượng thông tin ở một số lĩnh vực chưa thật sự sâu; chưa phân nhóm đối tượng tiếp nhận; nội dung có lúc còn trùng lặp, thiên về thông báo, thiếu phân tích, dự báo, hướng dẫn thực hành và giải thích chính sách.

- Hình thức truyền tải tuy đa dạng nhưng chưa đồng đều giữa các địa phương; một số nơi chưa khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, sản phẩm truyền thông số, infographic, video ngắn, hỏi - đáp chính sách.

- Năng lực sản xuất nội dung ở cấp cơ sở còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở phần lớn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, khối lượng công việc lớn, chưa có nhiều điều kiện đầu tư nghiên cứu kỹ năng biên tập, sản xuất nội dung, quản trị dữ liệu và ứng dụng công nghệ số.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả tuyên truyền ở một số nơi còn mang tính hình thức; chưa xây dựng được bộ tiêu chí đo lường cụ thể, chưa khai thác tốt dữ liệu số để đánh giá mức độ tiếp cận, tương tác, phản hồi của người dân.

- Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số trong sản xuất, phân phối, phân tích thị hiếu công chúng và dự báo xu hướng dư luận còn ở mức ban đầu; hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị ở một số địa bàn chưa đồng bộ.

- Một số địa phương còn lúng túng trong phát hiện, tổng hợp, cung cấp mô hình hay, cách làm hiệu quả cho cơ quan chuyên môn xây dựng sản phẩm tuyên truyền; cơ chế phản hồi hai chiều chưa thật sự thông suốt, thường xuyên.

6.3. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguồn lực đầu tư cho hệ thống thông tin cơ sở còn hạn chế, chưa đồng bộ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hiện đại hóa công tác thông tin cơ sở.

- Trình độ, kỹ năng của một bộ phận cán bộ làm công tác thông tin chưa theo kịp yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số; năng lực sản xuất nội dung đa phương tiện, xử lý khủng hoảng truyền thông, phân tích dữ liệu và phản bác thông tin sai trái còn hạn chế.

- Cơ chế phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa thật sự chặt chẽ; phân công trách nhiệm trong một số khâu tiếp nhận, phân loại, cung cấp, phản hồi thông tin chưa đủ rõ, nhất là đối với các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức cung cấp thông tin chưa theo kịp sự thay đổi nhanh của môi trường truyền thông và nhu cầu ngày càng cao của cơ sở; chưa hình thành kho dữ liệu dùng chung và quy trình đặt hàng sản phẩm thông tin theo chuyên đề, theo nhóm đối tượng.

- Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, khối lượng nhiệm vụ ở cấp xã tăng, địa bàn rộng hơn, nhiều cán bộ phải thích ứng với lĩnh vực công tác mới; do đó việc đầu tư thời gian, nhân lực cho công tác thông tin, tuyên truyền còn gặp khó khăn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bối cảnh và yêu cầu đặt ra

Quá trình chuyển đổi số và sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin đã làm thay đổi căn bản phương thức tiếp nhận, xử lý và truyền tải thông tin. Các nền tảng số, mạng xã hội giúp thông tin lan tỏa nhanh, rộng, đa chiều, song cũng tạo áp lực lớn về kiểm soát, định hướng, xác thực nguồn tin, bảo vệ dữ liệu và xử lý thông tin sai lệch.

Sự bùng nổ của mạng xã hội và thông tin đa chiều khiến cơ sở phải đối mặt thường xuyên hơn với nguy cơ tin giả, thông tin sai sự thật, quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong những thời điểm diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, triển khai chính sách mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội...

Yêu cầu ngày càng cao của người dân và cán bộ cơ sở về tính minh bạch, kịp thời, dễ hiểu, dễ áp dụng của thông tin buộc các cơ quan phải đổi mới nội dung và hình thức cung cấp. Sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, quy mô địa bàn rộng hơn, dân số đông hơn, yêu cầu quản lý đa dạng hơn, trong khi số lượng cán bộ cấp xã có nơi còn khó khăn, khối lượng công việc lớn, nhiều mảng công tác mới được giao.

Các vấn đề kinh tế - xã hội phát sinh nhanh, phức tạp; nhiều văn bản pháp luật, chính sách mới có sự điều chỉnh ở các lĩnh vực như đất đai, an sinh xã hội, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, chính sách dân tộc, tôn giáo, biên giới, biển đảo... đòi hỏi thông tin phải được cập nhật liên tục, có chiều sâu, có hướng dẫn cụ thể, phù hợp từng đối tượng và địa bàn.

Mặt khác, nguồn lực đầu tư cho thông tin cơ sở còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin chưa đồng đều. Tuy nhiên, bối cảnh hiện nay cũng mở ra cơ hội lớn khi các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số đang được đẩy mạnh.

Từ thực tiễn trên, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng cơ chế cung cấp thông tin cho cơ sở theo hướng chủ động, nhanh nhạy, chính xác, thống nhất, có khả năng phản hồi hai chiều. Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, hạ tầng và đội ngũ; gắn cung cấp thông tin với chuyển đổi số, nắm bắt dư luận xã hội, truyền thông chính sách, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Mục tiêu

Mục tiêu chung:

Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin cho cơ sở đồng bộ, hiện đại, thông suốt từ tỉnh đến xã, bảo đảm thông tin chính thống, kịp thời, chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận, sát nhu cầu thực tiễn; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2026, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Trọng tâm là đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng hóa hình thức truyền thông, đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến gần dân, sát cơ sở, nhanh gọn, thống nhất; qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân, khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung thông tin sâu rộng về Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 11% trở lên và các chỉ tiêu đột phá về kinh tế biển, kinh tế biên mậu; đồng thời giải thích rõ các chính sách, giải pháp liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung cao độ thông tin tuyên truyền về vai trò của An Giang trong phối hợp tổ chức Hội nghị cấp cao APEC 2027; gắn với quảng bá hình ảnh địa phương, tiềm năng, lợi thế, văn hóa, con người An Giang, cơ hội thu hút đầu tư, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ.

- Lan tỏa hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người An Giang; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm sáng tạo, tinh thần đoàn kết, nghĩa tình, năng động, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát triển sản phẩm báo chí, truyền thông đa phương tiện; ưu tiên các định dạng phù hợp môi trường số và thiết bị di động như infographic, video ngắn, bản tin số, hỏi - đáp chính sách, podcast, clip tuyên truyền theo chuyên đề.

- Tăng cường sức lan tỏa của các trang, nhóm mạng xã hội chính thống để định hướng dư luận kịp thời, lan tỏa thông tin tích cực, phản bác thông tin sai trái, xấu độc.

- Thực hiện chặt chẽ, thống nhất trong cung cấp và xử lý thông tin giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quyền cấp xã để giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp, nhạy cảm ngay từ khi mới phát sinh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, nghiệp vụ tuyên truyền miệng, kỹ năng sản xuất nội dung và nắm bắt dư luận xã hội cho 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời phản bác quan điểm sai trái, thông tin giả trên không gian mạng; phấn đấu không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ về tư tưởng, dư luận, không để phát sinh điểm nóng, mất ổn định chính trị từ cơ sở.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế, quy trình cung cấp thông tin cho cơ sở

Rà soát, ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về cung cấp thông tin cho cơ sở theo hướng thống nhất, rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ sản phẩm đầu ra. Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tiếp nhận, xử lý, cung cấp, phản hồi thông tin. Ban hành quy định về đặt hàng cung cấp thông tin theo chuyên đề, lĩnh vực, thời điểm để các cơ quan chuyên môn chủ động sản xuất nội dung đảm bảo chất lượng, phù hợp nhu cầu cơ sở. Chuẩn hóa quy trình 04 bước: tiếp nhận - phân loại - cung cấp - phản hồi, bảo đảm thông tin thông suốt, không chồng chéo, không bỏ sót, không để khoảng trống thông tin.

3.2. Đổi mới nội dung cung cấp thông tin theo hướng thiết thực, có chiều sâu, phục vụ trực tiếp cơ sở

Chuyển mạnh từ cung cấp thông tin theo hướng “truyền đạt” sang “định hướng, giải thích và phục vụ”; tăng cường yếu tố phân tích, dự báo, hướng dẫn xử lý tình huống, truyền thông chính sách. Xây dựng các chuyên đề theo lĩnh vực thiết thực như đất đai, an sinh xã hội, bảo hiểm, y tế, giáo dục, chuyên đổi số, nông thôn mới, dân tộc, tôn giáo, biên giới, biển đảo, trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh biên soạn tài liệu hỏi - đáp, tình huống xử lý, hướng dẫn thực hành, giải đáp chính sách, bộ thông tin nhanh giúp cơ sở dễ sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, họp dân, tuyên truyền miệng và truyền thông số.

3.3. Đổi mới hình thức cung cấp thông tin, phát triển nền tảng số và kho dữ liệu dùng chung

Phát triển nền tảng số và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để cung cấp thông tin tập trung, đồng bộ, dễ tra cứu, dễ khai thác. Đẩy mạnh ứng dụng infographic, video ngắn, clip tuyên truyền, bản tin số, chuyên mục hỏi - đáp chính sách, podcast, hình ảnh trực quan phù hợp với xu hướng tiếp nhận mới. Kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp - trực tuyến - phát thanh - truyền hình - báo chí - mạng xã hội - ứng dụng điều hành, bảo đảm phủ rộng nhiều nhóm đối tượng.

3.4. Nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng và đánh giá hiệu quả thông tin

Thiết lập, vận hành hiệu quả quy trình tiếp nhận - triển khai - phản hồi thông tin từ tỉnh đến cơ sở và ngược lại. Đưa tiêu chí hiệu quả sử dụng thông tin vào đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xem đây là một nội dung quan trọng trong đánh giá năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cung cấp, sử dụng thông tin, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế.

3.5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảo đảm hoạt động ổn định, phủ sóng rộng, phục vụ tốt vùng nông thôn, vùng biên giới, hải đảo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, kết nối hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh với cơ sở, phục vụ cung cấp nội dung thống nhất. Mở rộng bảng tin điện tử công cộng, cụm thông tin điện tử, nhất là tại khu dân cư, khu trung tâm, địa bàn đông dân cư. Từng bước hình thành hệ sinh thái thông tin số đồng bộ từ tỉnh đến xã, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu dùng chung.

3.6. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở

Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng truyền thông số, kỹ năng sản xuất tin, bài, thiết kế nội dung đa phương tiện, quản trị trang thông tin điện tử, sử dụng mạng xã hội chính thống cho cán bộ cơ sở. Bồi dưỡng kỹ năng nhận diện, xử lý và phản bác thông tin xấu độc, nhất là trên không gian mạng; kỹ năng nắm bắt, tổng hợp, phân tích và phản ánh dư luận xã hội. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu cơ sở, có năng lực sử dụng công nghệ.

3.7. Phát huy vai trò của báo chí, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng nòng cốt ở cơ sở

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan báo chí, cơ quan tuyên giáo và dân vận, chính quyền địa phương trong phát hiện, tuyên truyền mô hình hay, cách làm hiệu quả, nhân tố mới; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, trưởng ấp, khóm, tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, vận động, giải thích chính sách và đấu tranh với thông tin sai trái, xấu độc.

3.8. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động phòng ngừa khủng hoảng truyền thông từ cơ sở

Chủ động xây dựng kịch bản thông tin, phương án xử lý truyền thông đối với các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh dư luận. Khi có vụ việc phát sinh, thực hiện nguyên tắc cung cấp thông tin sớm, đúng, đủ, thống nhất, có thẩm quyền, tránh khoảng trống thông tin để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc. Gắn công tác cung cấp thông tin với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội từ cơ sở.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghiên cứu, ban hành quy định thống nhất về công tác cung cấp thông tin cho cơ sở trong toàn hệ thống chính trị, làm căn cứ pháp lý chung để các địa phương triển khai đồng bộ. Chỉ đạo lồng ghép nội dung cung cấp thông tin cơ sở với chuyên đề số quốc gia, xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; ưu tiên hỗ trợ các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong đầu tư hạ tầng thông tin cơ sở.

- Kiến nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các bộ, ngành liên quan xây dựng kho dữ liệu quốc gia về thông tin phục vụ cơ sở. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan Trung ương và địa phương trong cung cấp, chia sẻ, cập nhật thông tin, bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng định hướng. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về truyền thông cơ sở.

Xin báo cáo đến các đồng chí. *rina*

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c),
- Vụ Báo chí - Xuất bản (BTGDVTW),
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy,
- NTDien.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhân